

Số: 39/ KH-MNSS4

P.Gia Viên, ngày 13 tháng 10 năm 2025

## KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG TÁC CSND Năm học 2025 - 2026

### I. Những thành tích nổi bật năm học 2024-2025

Năm học 2024-2025 công tác CSND trẻ của trường Mầm non Sao sáng 4 đã đạt được những thành tích nổi bật sau:

CSCV nhà trường được đầu tư đầy đủ, hiện đại đáp ứng yêu cầu CSND trẻ. Bếp ăn rộng, thoáng, đảm bảo đủ nguồn nước sạch, nước qua bể lọc để phục vụ trẻ. Bếp thực hiện nghiêm túc theo quy trình bếp 1 chiều, đảm bảo các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Bếp được đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng bán trú.

Nhà trường nghiêm túc thực hiện ký kết hợp đồng với các đơn vị cung cấp thực phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm có chứng minh nguồn gốc xuất xứ, được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận. Giám sát chặt chẽ khâu giao nhận thực phẩm hàng ngày, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng và nguồn gốc thực phẩm. Đảm bảo quy trình lưu mẫu thực phẩm đúng quy định. Công khai đầy đủ thông tin về khẩu phần ăn, chế độ ăn và tiền ăn hàng ngày tại bảng tin nhà trường.

Tổ nuôi đã xây dựng thực đơn hợp lý theo mùa, theo tuần, khuyến khích thực hiện theo mô hình bữa ăn dinh dưỡng học đường, tăng cường lượng rau xanh, hoa quả và sữa trong thực đơn hàng ngày, xây dựng khẩu phần ăn cân đối các dưỡng chất, đảm bảo chế độ dinh dưỡng, đa dạng, hợp lý, đủ định lượng suất ăn theo từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định. Sáng tạo cách chế biến món ăn cho trẻ, phối kết hợp các thực phẩm đa dạng, phù hợp với khẩu vị của trẻ mầm non.

Nhà trường phối hợp Bệnh viện Đại học Y tổ chức khám sức khỏe và tập huấn kiến thức vệ sinh ATTP cho 100% cán bộ quản lý, nhân viên nấu ăn

Nghiêm túc thực hiện quy định an ninh an toàn trong trường học nên không có trẻ nào bị mất an toàn về thể chất và tinh thần. Thực hiện tốt công tác kiểm tra sức khỏe và theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng. Đã kiểm tra sức khỏe cho 454/460 cháu. Kết quả cụ thể:

- SK loại 1: 75%, SK loại 2: 25%, SK loại 3: 0,%.  
- Kết quả cân đo cuối năm:

- + Số trẻ phát triển bình thường là  $455/463 = 98,3\%$  (tăng 4,0 % so với kỳ I)
- + Số trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm là = 0
- + Số trẻ thừa cân, béo phì là  $8/463 = 1,7\%$  (giảm 4,0% so với kỳ I)
- 100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ ngày và có bán trú.
- Bếp ăn được xếp loại tốt, kiểm tra VSATTP xếp loại Tốt
- Nhà trường chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, vệ sinh phòng dịch, không có dịch bệnh nào xảy ra trong trường.
- Kết quả xếp loại VS-MT 14/14 lớp xếp loại tốt; các bộ phận xếp loại Tốt
- Kết quả xếp loại CSND: 14/14 lớp và bếp xếp loại tốt - 98.5% trẻ có kỹ năng vệ sinh cá nhân tốt theo yêu cầu của độ tuổi (rửa mặt, rửa tay, súc miệng nước muối, trẻ 5 tuổi đánh răng...)
- Tỷ lệ chuyên cần: NT: 85%; MG: 90 - 95%
- 100% số trẻ ăn tại trường, các bữa ăn của trẻ được ăn theo thực đơn, đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý, lượng calo bình quân cả năm đạt: 615 → 726 kcalo/ngày/trẻ Mẫu giáo; 600→651kcalo/ngày /trẻ Nhà trẻ .
- Bếp có 2 NV thi và đạt NVND giỏi cấp Quận; 01 cô đạt thành tích xuất sắc trong liên hoan NVND giỏi cấp Thành phố

## **II. Đặc điểm nhà trường trong năm học 2025-2026**

### **2.1. Ưu điểm**

- Bếp ăn của trường đảm bảo yêu cầu thiết kế của trường mầm non đạt Tiêu chuẩn quốc gia ; có đầy đủ trang thiết bị CSND hiện đại đã tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ “Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN”; đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*”; tiếp tục thực hiện tốt chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”
- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Sở giáo dục &ĐT Thành phố và sự quan tâm, ủng hộ và phối hợp của cha mẹ học sinh trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường
- Số lượng học sinh đạt đủ chỉ tiêu quận giao 443/443 cháu được ổn định ngay từ đầu năm học.
- Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng nhà trường có tinh thần làm việc nghiêm túc, thường xuyên cập nhật những kiến thức mới, khoa học về công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Chất lượng CSND trẻ luôn ổn định và đạt kết quả tốt

## 2. Tồn tại

- Kỹ năng chế biến và tay nghề của đội ngũ cô nuôi chưa được đồng đều vì nhân lực hay có sự biến động

- Việc ứng dụng CNTT của một số cô nuôi trong tính ăn đôi khi chưa thuần thục

## III. Nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026

Năm học 2025-2026 trường Mầm non Sao Sáng 4 trong công tác CSND quyết tâm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm sau:

### 1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Thực hiện “*Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN*”; đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*Giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*”; tiếp tục thực hiện tốt chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”

1.1. Đảm bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ

1.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; Đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ;

1.3 Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức các hoạt động chăm sóc trẻ.

1.4 . Tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

### 2. Nhiệm vụ cụ thể

#### 2.1 Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần

##### a. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối trong các hoạt động

- Nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn, phòng, tránh tai nạn thương tích. Không để xảy ra tình trạng bạo hành hoặc mất an toàn gây tai nạn cho trẻ trong nhà trường.

##### b. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện hướng dẫn số 5950/SGDDĐT-GDMN&GDTH ngày 26/8/2025. Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Huy động sự tham gia của các thành viên trong nhà trường, gia đình, cộng đồng để

xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Đặc biệt lưu ý quy định cụ thể về đón, trả trẻ để phòng tránh trẻ bị thất lạc; đưa đón trẻ bằng ô tô đảm bảo an toàn; các phương án sơ tán khi xảy ra tình huống bất thường (cháy, nổ, cấp cứu, thiên tai,...)

- Nhà trường nghiêm túc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy khi sử dụng thiết bị điện; lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động; thiết kế, lắp đặt hệ thống chống sét theo quy định; có lối thoát nạn, khi có tình huống cháy nổ.

- Thực hiện nghiêm túc việc ký xác nhận hàng ngày giữa giáo viên và phụ huynh về tình hình trạng sức khỏe của trẻ khi đón - trả trẻ.

- Bồi dưỡng kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, phòng tránh bệnh thường gặp đối với trẻ và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, sắp xếp nội vụ phòng lớp để kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục, đặc biệt là các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy trong nhà trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ trong đảm bảo quyền trẻ em, nhằm ngăn ngừa vi phạm và xâm phạm quyền trẻ em. Chủ động phối hợp với trạm y tế phường thực hiện tốt công tác y tế học đường; vệ sinh, khử khuẩn trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi và các yêu cầu về phòng chống dịch bệnh theo mùa trong trường học.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ tư vấn, hướng dẫn cách chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình. Cung cấp số điện thoại để tiếp nhận ý kiến phản ánh của các bậc phụ huynh và nhân dân về tình trạng mất an toàn, bạo hành trẻ.

## **2.2 Đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ**

### **a. Chỉ tiêu phân đầu**

- 100% trẻ được kiểm tra, theo dõi sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phân đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi so với đầu năm học và tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì được khống chế đến cuối năm đạt tỷ lệ trên 98% trẻ phát triển bình thường.

- Chế độ ăn đúng theo quy định: Số bữa ăn, nhu cầu khuyến nghị, cân đối dưỡng chất đa dạng, hợp lý, đảm bảo định lượng suất ăn theo từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị.

- + Trẻ nhà trẻ: ăn tại trường 4 bữa: Bữa phụ sáng, bữa trưa, bữa phụ chiều, bữa xế chiều

- + Trẻ Mẫu giáo: ăn tại trường 3 bữa hoặc 4 bữa (tùy theo thực đơn hàng ngày):

Bữa phụ sáng, bữa trưa, bữa phụ chiều hoặc thêm bữa xế chiều.

- Bếp ăn đảm bảo các điều kiện về an toàn thực phẩm; đảm bảo quy trình bếp 1 chiều, có đủ đồ dùng, trang thiết bị hiện đại chế biến món ăn cho trẻ

- Trên 95% trẻ có kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi.

- 95% Trẻ có kiến thức, kỹ năng nhận biết, phân biệt 04 nhóm thực phẩm, biết tác dụng từng nhóm thực phẩm đối với cơ thể

## **b. Giải pháp thực hiện**

### **\* Nâng cáo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ**

- 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ tại nhà trường. phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện để tổ chức khám sức khỏe đầu năm; khám, điều trị theo các chuyên khoa cho trẻ.

- Xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng để giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, không chế tỷ lệ thừa cân, béo phì. Thực hiện đầy đủ các quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

### **- Với nhân viên nuôi dưỡng:**

Thực hiện tốt “Bữa ăn hợp lý, đảm bảo dinh dưỡng, chú trọng tăng cường lượng rau xanh và hoa quả trong bữa ăn hàng ngày cho trẻ”; cách chế biến phù hợp theo độ tuổi; phân bố bữa ăn, định lượng khẩu phần ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN.

Thực hiện nghiêm túc quy trình chế biến theo nguyên tắc bếp 1 chiều; Đảm bảo nắm chắc định lượng khẩu phần ăn của trẻ; Thuộc lòng 10 nguyên tắc vàng trong chế biến; Thường xuyên tự học tập và sáng tạo các món ăn phù hợp với trẻ; Thường xuyên vệ sinh bếp ăn sạch sẽ; Báo cáo với BGH về chất lượng thực phẩm giao nhận hàng ngày, kiên quyết đề xuất, yêu cầu trả lại những thực phẩm không đảm bảo chất lượng theo quy định về nơi cung cấp, chịu trách nhiệm về chất lượng giao nhận thực phẩm hàng ngày. Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Tổ chức hội thi cô nuôi giỏi cấp trường, thực hiện các giải pháp dinh dưỡng hợp lý và An toàn thực phẩm theo thực tế nhà trường: Cân đối tiền ăn với các bữa và các độ tuổi, chia và tính định lượng chính xác, đảm bảo yêu cầu về Kcalo.

Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng xây dựng thực đơn dinh dưỡng hợp lý cho nhân viên nuôi. Đặt mục tiêu 8 -10 món ăn sáng tạo trong năm học, lập ngân hàng thực

đơn theo mùa đa dạng, phong phú, tăng cường rau xanh, trái cây, sữa và các chế phẩm từ sữa,...;

**-Với giáo viên:** Thực hiện nghiêm túc quy trình tổ chức hoạt động vệ sinh, giờ ăn, giờ ngủ cho trẻ tại lớp. GV mũi nhọn công tác CSND: Nhung, Thủy, Thân, An, Bùi Hải, Diệu, Thúy; Lớp điểm về CD vệ sinh chăm sóc: 2A2, 3A2, 4A2, 5A3, 4A4. Tăng cường các hoạt động giúp trẻ có kiến thức về dinh dưỡng có kỹ năng nhận biết, phân biệt thực phẩm 04 nhóm dinh dưỡng, trẻ biết lựa chọn thực phẩm đảm bảo sức khỏe bằng nhiều hình thức lồng ghép vào các giờ học, giờ chơi, ăn....

Tích cực giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì.

Tuyên truyền phối hợp chặt chẽ với phụ huynh tại các lớp: trao đổi từng trẻ với các biện pháp riêng phù hợp: Chế độ ăn, vận động cho trẻ tại nhà, thực đơn ăn giúp tăng/ giảm cân, cách chế biến một số món ăn cho trẻ.... nhằm nâng cao công tác CSND trẻ tại nhà trường.. . Bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

Đ/c Phó Hiệu trưởng CSND và bộ phận nhân viên nuôi, kế toán chịu trách nhiệm quản lý khẩu phần ăn của trẻ, kiểm tra chất lượng bữa ăn, định lượng khẩu phần ăn của trẻ. Xây dựng thực đơn hàng tháng trước 1 tuần áp dụng thực tế, xây dựng khẩu phần ăn, định lượng ăn theo đúng yêu cầu độ độ và số tiền đóng thực tế.

BGH tăng cường công tác kiểm tra bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng

### **2.3 Chăm sóc sức khỏe và phòng tránh dịch bệnh cho trẻ**

#### **a. Chỉ tiêu phấn đấu**

- 100% trẻ phát triển cân đối, khỏe mạnh; 98% trẻ phát triển kênh BT
- 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng (3 lần/năm)
- Giảm tỉ lệ trẻ nhẹ cân/thấp còi dưới 2%
- Giảm tỉ lệ trẻ TCBP dưới 3,5%
- Trẻ được khám sức khỏe định kỳ, khám CK đạt 100%
- Không để tình trạng dịch bệnh xảy ra trong nhà trường, không ngộ độc thực phẩm, ô nhiễm môi trường trong trường học; không có bạo hành và mất an toàn gây TNTT trong trường học.

- 90-100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ có kiến thức, kỹ năng về phân loại và xử lý rác thải tại nguồn. 100% phụ huynh được tuyên truyền về việc phân loại và xử lý rác thải tại nguồn

### **b. Giải pháp thực hiện**

- Cân đo 3 lần trong năm, theo dõi trẻ qua biểu đồ tăng trưởng, chỉ đạo phối hợp giữa lớp, bếp, y tế chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, thấp còi. Theo dõi cân đo trẻ thừa cân, suy dinh dưỡng, thấp còi theo từng tháng, có hồ sơ theo dõi, quản lý. Thực hiện lịch vệ sinh: Luộc hấp ca cốc, khăn, hấp sậy bát, đánh rửa đồ dùng đồ chơi..., tổng vệ sinh và VSMT.

- Tuyên truyền phòng chống tác hại của thuốc lá trong trường học. Phun thuốc muỗi, diệt chuột theo định kỳ; Tuyên truyền công tác vệ sinh phòng bệnh tới 100% CB- GV-NV và PHHS.

- Phòng y tế đảm bảo đủ trang thiết bị y tế theo quy định. Các lớp có một số loại thuốc được quy định sử dụng trong trường học, dụng cụ để sẵn sàng sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ; thuốc hạ sốt, băng keo lỵ, găng tay y tế, bông, gạc cotton.... số điện thoại của CB Y tế phường để liên lạc khi cần thiết.

- CBGVNV thực hiện nghiêm túc công tác phân loại, tái chế rác thải tại nguồn, đưa nội dung thực hiện vào đánh giá thi đua hàng tháng (giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường). Tăng cường công tác tuyên truyền qua nhiều hình thức, phương tiện tới 100% các bậc phụ huynh trong nhà trường.. CBGVNV thứ 6 hàng tuần tổng vệ sinh toàn trường.

## **2.4 Thực hiện chỉ đạo chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì tại lớp học**

**\*Đối với trẻ thừa cân, béo phì**

- Với nhu cầu dinh dưỡng của trẻ ở trường chiếm 2/3. Phụ huynh, giáo viên cho rằng muốn trẻ giảm cân thì cho trẻ ăn ít đi. Trái lại trẻ thừa cân, béo phì bị ăn ít thì rất nguy hiểm vì năng lượng đối với trẻ là rất cần thiết nếu giảm ăn trẻ sẽ xuất hiện trạng thái uể oải, buồn bực, khó chịu. Phó HTCSND chỉ đạo GV các nội dung sau:

+ Cho trẻ ăn đủ định lượng khẩu phần ăn của nhà trường đã quy định theo từng trẻ, cho trẻ ăn tăng lượng canh và rau trong bữa ăn. Xếp những trẻ thừa cân, béo phì ngồi riêng một bàn và chia cho trẻ ăn cuối cùng. Trong thời gian chia cơm cô tạo cho trẻ một số việc làm như: chia thìa, phơi khăn, bê cơm... cho trẻ làm những việc như vậy là tăng sức vận động ở trẻ, trẻ không nghĩ đến ăn, trẻ thích thú được làm việc giúp cô. Cùng chế độ ăn sữa chua nhưng cho trẻ TCBP ăn riêng sữa chua ít đường, ăn các món rau luộc, TẢ hấp (giảm món xào)

+ Hoạt động ngày hội, ngày lễ cô giáo cho trẻ tham gia tích cực vào các môn năng khiếu múa đặc biệt là các tiết mục võ thuật, erobic, nhảy dân vũ... đây không chỉ tăng cường cho trẻ vận động.

+ Tổ chức hoạt động góc nên hướng cho trẻ thường xuyên tham gia vào góc thể chất, góc xây dựng, góc khám phá khoa học. Đây cũng là cơ hội cho trẻ tích cực vận động.

+ Tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ chơi một số trò chơi chia đội, theo nhóm như trò chơi đá bóng, bóng rổ, cầu lông, kéo co, cướp cờ, leo thang, chạy tiếp sức... những trò chơi này có nhiều trẻ thừa cân, béo phì được tham gia và mang tính đồng đội sẽ giúp trẻ hứng thú tích cực tham gia. Chú ý khuyến khích trẻ TCBP tăng thời gian chơi vận động tại các phòng thể chất

**\*Đối với trẻ suy dinh dưỡng**

- Nắm vững kiến thức chăm sóc nuôi dạy trẻ và đảm bảo an toàn tuyệt đối với trẻ, chú ý đến các cháu SDD để có kế hoạch nuôi dưỡng cho trẻ được tốt

- Quan tâm tới trẻ, đặc biệt là trẻ bị suy dinh dưỡng để có kế hoạch phục hồi sức khỏe cho trẻ. Động viên trẻ ăn hết suất, có chế độ nghỉ ngơi hợp lý. Tìm hiểu nguyên nhân (nếu có) để khắc phục.

- Cho trẻ ăn thêm các loại quả chín, uống thêm sữa theo nhu cầu của trẻ

***Tư vấn với phụ huynh về cách chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì tại gia đình.***

- Vận động tuyên truyền với phụ huynh về công tác nuôi dạy trẻ theo khoa học qua các hình thức: trang face book, zalo nhóm lớp, bảng tuyên truyền...

- Thực hiện tốt chế độ thống kê báo cáo tình trạng sức khỏe của trẻ về ban giám hiệu nhà trường để có biện pháp tăng cường sức khỏe của trẻ. Tuyên truyền nội dung phòng chống suy dinh dưỡng. Theo dõi sức khỏe bằng BĐ tăng trưởng theo từng tháng.

***\*Chỉ tiêu thực hiện CSSK từng lớp năm học 2025- 2026***

Lớp	Số số	Cân đo đầu năm học Cân nặng /chiều cao						Phân đầu cuối năm Cân nặng /chiều cao					
		BT	Tỉ lệ %	Suy DD		TCBP		BT %	Tỉ lệ %	Suy DD		TCBP	
				Số trẻ	%	Số trẻ	%			Số trẻ	%	Số trẻ	%
2A1	27	25	93	2	7			27	100				
2A2	26	26	100					26	100				
3A1	26	25	96			1	4	26	100				
3A2	27	24	89			3	11	26	96,5			1	3,5

3A3	27	26	96			1	4	27	100				
3A4	27	26	96			1	4	27	100				
4A1	32	30	94			2	6	32	100				
4A2	34	32	94			2	6	34	100				
4A3	34	31	91			3	9	33	97			1	3
4A4	33	32	97			1	3	33	100				
5A1	39	37	95			2	5	38	97,5			1	2,5
5A2	39	37	95			2	5	37	94,8			2	5
5A3	35	32	91,5			3	8,5	34	97			1	3
5A4	37	37	100					37	100				
<b>Tổng</b>	<b>443</b>	<b>414</b>	<b>94,1</b>	<b>2</b>	<b>0,5</b>	<b>24</b>	<b>5,4</b>	<b>437</b>	<b>98,6</b>	<b>0</b>		<b>6</b>	<b>1,4</b>

### KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM THÁNG

Tháng năm	TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	NGƯỜI THỰC HIỆN	KẾT QUẢ
<b>Tháng 8/2025</b>	1	Rà soát, mua sắm đồ dùng phục vụ công tác CSND	Phó Hiệu trưởng, GVNV	
	2	Rà soát các hợp đồng mua bán thực phẩm với các đơn vị cung cấp thực phẩm.	Hiệu trưởng, PHTCSND	
	3	Chuẩn bị tốt các điều kiện chuẩn bị cho “Ngày hội đến trường của bé” đảm bảo an toàn	CB, GV, NV	
	4	Sinh hoạt chuyên môn tháng . Bồi dưỡng chuyên môn theo kế hoạch	Phó Hiệu trưởng, GVNV	
	5	Kiểm tra tư vấn CD vệ sinh, sắp xếp nội vụ lớp học (lần 1)	Ban chất lượng	
<b>Tháng 9/2025</b>	1	Phối hợp cùng chuyên môn tổ chức “Ngày hội đến trường của bé”	Phó Hiệu trưởng Nhân viên	
	2	14 lớp rèn trẻ nề nếp, kỹ năng vệ sinh: Rửa tay, rửa mặt, xúc miệng nước muối, đánh răng (5 tuổi)	Phó Hiệu trưởng GVNV	
	3	CB, GV, NV ký cam kết đảm bảo an toàn cho trẻ, cam kết không hút thuốc lá, cam kết an ninh, an toàn trong trường học	CB, GV, NV	
	4	Tổ chức cân đo cho trẻ lần 1. Đưa KQ lên CSDL ngành trước ngày 15/9/2025.	Hiệu phó ND Gv 14 lớp	
	5	Xây dựng các phương án ứng phó, đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường học - Lòng ghép BDCM	Phó HT-CSND Nhân viên ND	

	5	Xây dựng kế hoạch “Phục hồi thể chất đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì ”	Phó Hiệu trưởng GVNV	
	6	Kiểm tra HSSS nhân viên ND, tử thuốc và các điều kiện CSSK trẻ	Phó HT NV y tế	
	7	Kiểm tra CSVC, VS, phòng chống tai nạn thương tích để đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường MN (tuần 3/9)	BCL	
	8	Sinh hoạt chuyên môn. Bồi dưỡng CM tháng theo kế hoạch	Phó Hiệu trưởng GVNV	
<b>Tháng 10/2025</b>	1	Kiểm kê bàn giao tài sản các lớp, các bộ phận (tuần 1/10)	PHT, kế toán GV 14 lớp	
		Kiểm tra tư vấn nội vụ các lớp, bếp, VSMT ngoài lớp học (lần 2)	Ban chất lượng	
	3	Xây dựng lớp điểm, giáo viên mũi nhọn chăm sóc nuôi dưỡng và giao chỉ tiêu sức khỏe về các lớp	Phó HT Lớp 2TA2, 3A2, 4A2, 5A3,	
	4	Khám sức khỏe cho trẻ lần 1	BGH, GV 14 LỚP	
	5	Khám sức khỏe cho CB, GV, NV	BGH, GVNV	
	6	Kiểm tra kỹ năng vệ sinh theo yêu cầu (rửa tay, rửa mặt, súc miệng nước muối) Khối 4T	BCL Khối 4 tuổi	
	7	Kiểm tra khâu giao nhận thực phẩm, quy trình chế biến món ăn.	BGH Bếp ăn	
	8	Kiểm tra vệ sinh môi trường.	BCL	
	9	Sinh hoạt chuyên môn. Bồi dưỡng CM tháng 10.	HPND, GV. NVND	
	10	Kiểm tra các điều kiện phục vụ dạy và học: cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu; Kiểm tra công tác bán trú; công tác lựa chọn đồ chơi, học liệu...	BGH	
	11	Kiểm tra toàn diện <b>2 NVND</b>	Ban chất lượng	
<b>Tháng 11/2025</b>	1	Tổ chức Hội thi “Nhân viên nuôi dưỡng giỏi” cấp trường chào mừng ngày 20/11.	Ban chất lượng NVND	
	2	Tuyên truyền chăm sóc sức khỏe khi thời tiết chuyển mùa.	14 lớp	
	3	Kiểm tra phương tiện phòng chống rét. Phòng chống dịch bệnh mùa đông tại các lớp.	Phó hiệu trưởng 14lớp	
	4	Dự lớp điểm và giáo viên mũi nhọn	Lớp 2TA2, 3A2, 4A2, 5A3,	

	5	Kiểm tra sổ sách y tế. Kiểm tra Hồ sơ sơ nhân viên nuôi dưỡng	Phó Hiệu trưởng	
	6	Kiểm tra kỹ thuật sơ chế thực phẩm.	Phó HT NVND	
	7	Kiểm tra tư vấn về tổ chức hoạt động vệ sinh, giờ ăn, giờ ngủ khối 3T và nhà trẻ.	Phó HT, khối 3T, NT	
	8	Sinh hoạt chuyên môn. Bồi dưỡng CM tháng theo KH	Phó Hiệu trưởng GVND	
	9	Kiểm tra toàn diện 2 <b>NVND</b>	Ban chất lượng	
	10	Tham gia bồi dưỡng, hội thảo chuyên đề về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.	Phó HTCSND, GVND	
	11	SGD kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở GDMN;		
<b>Tháng 12/2025</b>	1	Tổ chức cân đo đọt 2. Tổng hợp và đưa kết quả lên CSDL ngành trước ngày 15/12/2025	Phó Hiệu trưởng 14 lớp	
	2	Rà soát, bổ sung đồ dùng chống rét cho các lớp còn thiếu.	Phó Hiệu trưởng 14 lớp	
	3	Kiểm tra phòng chống rét và dịch bệnh mùa đông cho trẻ.	Phó HTCSND	
	4	Phối hợp với chuyên môn để tổ chức cho trẻ đi tham quan	Tổ HC	
	5	Kiểm tra loại bỏ đồ dùng, đồ chơi mất an toàn phòng chống tai nạn thương tích, đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường MN	Phó Hiệu trưởng Các lớp, bảo vệ, lao công.	
	6	Sinh hoạt chuyên môn. Bồi dưỡng CM tháng theo kế hoạch.	Phó HT GV. NVND	
	7	Kiểm tra toàn diện 2 <b>NVND</b>	Ban chất lượng	
<b>Tháng 01/2026</b>	1	Kiểm tra đánh giá nề nếp vệ sinh, quy trình tổ chức hoạt động ăn, ngủ của trẻ	Phó hiệu trưởng	
	2	Kiểm tra công tác an toàn, tuyên truyền trước và sau tết.	Phó HT, Các lớp	
	3	Hưởng ứng “Tết trồng cây” phủ xanh bóng mát, cải tạo cảnh quan môi trường.	Các lớp	
	4	Kiểm tra công tác tuyên truyền các lớp	BCL	
	5	Kiểm tra vệ sinh toàn trường	BCL	
	6	Kiểm tra HSSS nhân viên ND	Phó HT	
	7	Sinh hoạt chuyên môn. Bồi dưỡng CM tháng theo kế hoạch	Phó Hiệu trưởng GVNV	

	8	Kiểm tra toàn diện <b>3 NVND</b>	Ban chất lượng	
<b>Tháng 02/2026</b>	1	Chuẩn bị các điều kiện đón các đoàn kiểm tra ct an toàn trước và sau Tết Nguyên Đán	CB, GV, NV	
	2	Duyệt sáng kiến của NVND	Phó Hiệu trưởng, Tổ nuôi	
	3	Kiểm tra nề nếp học sinh trước và sau tết Nguyên Đán	Phó Hiệu trưởng BCL	
	4	Kiểm tra tổ chức HĐ vệ sinh, giờ ăn, giờ ngủ của trẻ	Phó Hiệu trưởng BCL	
	5	Tiếp tục kiểm tra công tác phòng chống rét. Phòng chống dịch bệnh mùa xuân tại các lớp.	Phó Hiệu trưởng Các lớp	
	6	Sinh hoạt chuyên môn. Bồi dưỡng CM tháng theo kế hoạch	Phó Hiệu trưởng GVNV	
	7	SGD kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở GDMN; công tác bán trú; công tác y tế trường học.		
<b>Tháng 3/2026</b>	1	Kiểm tra nội vụ, nề nếp của trẻ và vệ sinh môi trường	Ban CL	
	2	Kiểm tra tổ chức giờ ăn phụ các lớp. Kỹ năng đánh răng trẻ 5 tuổi	Phó HT Lớp 5T	
	3	Kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh mùa hè trong trường MN	Phó HT 14 lớp	
	4	KT tư vấn nội vụ lớp học, bếp, vệ sinh môi trường	Ban chất lượng.	
	5	Sinh hoạt chuyên môn. Bồi dưỡng CM tháng theo kế hoạch.	Phó Hiệu trưởng GVNV	
<b>Tháng 4/2026</b>	1	Kiểm tra nội vụ, kỹ năng vệ sinh, tổ chức giờ ăn, ngủ	BCL	
	2	Tuyên truyền nội dung dịch bệnh mùa hè	Các lớp	
	3	Tham dự Hội thảo giải pháp sáng tạo “Giải pháp cải thiện thể chất đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì trong trường mầm non”	Phó Hiệu trưởng GVNV	
	4	Hưởng ứng tháng hành động Ch.lượng VSATTP	NVND Các lớp	
	5	Kiểm tra tổ chức HĐVS, giờ ăn, ngủ các lớp	BCL	
	6	Sinh hoạt chuyên môn. Bồi dưỡng CM tháng	Phó HT, GVN	

	7	Cân đo lần 3; tổng hợp và đưa kết quả lên CSDL ngành trước ngày 15/12/2025	PHT, 14 lớp	
<b>Tháng 5/2026</b>	1	Kiểm tra, đánh giá kết quả xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.	BCL	
	2	Phối hợp với chuyên môn để tổ chức liên hoan “Bé khỏe bé ngoan”; “Lễ ra trường cho các bé 5T Tết thiếu nhi 1- 6”	Phó Hiệu trưởng. Bộ phận hành chính	
	3	Sinh hoạt chuyên môn theo KH	Phó HT, GVNV	
	4	Sở GD kiểm tra công tác quản lý cơ sở vật chất, sử dụng đồ dùng, đồ chơi, học liệu trong các cơ sở GDMN;		
<b>Tháng 6/2026</b>	1	Đăng kí ND bồi dưỡng hè 2026 và năm học 2026- 2027. Lập kế hoạch CSND tháng 6 +7/ 2026	Phó HT, GVNV	
<b>Tháng 7/2026</b>	1	Dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn CBQL, GVMN;	Phó HT, GVNV	

**DUYỆT KẾ HOẠCH**  
Hiệu trưởng

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**  
Phó Hiệu trưởng

**Dương Thị Phương Hảo**

**Trần Thị Hà**